

Số: /BC-TTYT

Gò Quao, ngày tháng 03 năm 2022

DỰ THẢO

## BÁO CÁO

### Tình hình thực hiện công tác y tế quý I năm 2022 và chương trình công tác y tế quý II năm 2022

#### Phần 1

### TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC Y TẾ QUÝ I NĂM 2022

#### I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

- Cụ thể hóa và tổ chức tập huấn, tuyên truyền, quán triệt, triển khai áp dụng các Thông tư, Quyết định, Công văn, Chi thị của cấp trên đến các đơn vị trực thuộc để thống nhất thực hiện.

- Trung tâm Y tế đã tham mưu cho UBND huyện ban hành các Quyết định, Kế hoạch của Ban chỉ đạo cũng như trong lĩnh vực y tế, các văn bản chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là công tác phòng, chống dịch viêm đường hô hấp cấp do Covid-19 gây ra.

- Triển khai thực hiện tiêm vắc xin phòng Covid-19 theo lộ trình triển khai của tỉnh.

- Tập trung chỉ đạo, điều hành trong các mặt hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh, phòng bệnh và chương trình mục tiêu y tế - Dân số, trong đó trọng tâm là chủ động phòng, chống và kiểm soát dịch bệnh Covid- 19, Sốt xuất huyết, Sởi, Tay - chân- miệng,...bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Triển khai mạnh mẽ công tác nghiên cứu khoa học, tăng cường đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế của Trung tâm Y tế và các trạm y tế xã, thị trấn.

- Đẩy mạnh công nghệ thông tin, ứng dụng phần mềm vào quản lý khám chữa bệnh, quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia tại Trung tâm Y tế và tuyến xã.

- Triển khai các kế hoạch Trung tâm Y tế: Kế hoạch cải tiến chất lượng Trung tâm Y tế; Kế hoạch triển khai cơ sở y tế “Xanh – Sạch – Đẹp”; Kế hoạch thực hiện Bộ tiêu chí bệnh viện an toàn phòng, chống dịch Covid-19 và Bộ tiêu chí phòng khám an toàn phòng, chống Covid -19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp; Kế hoạch phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2022; các kế hoạch thực hiện kiểm soát nhiễm khuẩn.

- Tổ chức tốt Khám sức khỏe, phun hóa chất tiêu độc phục vụ công tác tuyển quân năm 2022.

- Tổ chức tốt đợt tiêm bổ sung vắc xin bại liệt (IPV) tại 11 xã, thị trấn.
- Tổ chức kiểm tra công tác phòng, chống Covid-19 và tiêm vắc xin Covid-19 tại 11 xã thị trấn
- Thành lập đoàn phúc tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự, tiêu độc khử trùng, phòng, chống dịch bệnh phục vụ công tác tuyển quân năm 2022.
- Chỉ đạo phối hợp với Đoàn giám định BHXH tỉnh thăm, định thành quyết toán BHYT quý IV năm 2021.
- Hoàn thành việc tổng hợp danh sách người thuộc đối tượng ưu tiên và miễn phí tiêm vắc xin phòng COVID-19 gửi Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Kiên Giang.
- Thực hiện hưởng ứng ngày thế giới phòng chống lao ngày 24/3.
- Đảm bảo chế độ thường trực trong khám, chữa bệnh và phòng chống Covid-19.

## **II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo từng lĩnh vực (có phụ lục đính kèm)**

### **1. Công tác phòng, chống dịch bệnh**

- Tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp: tính đến ngày 29/3/2022 huyện Gò Quao ghi nhận cas 4.239 mắc Covid-19.

Tiếp nhận điều trị tại cơ sở thu dung: 394 (Ra viện: 260 cas; chuyển viện 83 cas; tử vong 01 cas, còn điều trị 50 cas)

Điều trị tại nhà: 3.845 cas (khỏi bệnh 3.577, còn cách ly điều trị 268 cas)

- Các bệnh truyền nhiễm khác ghi nhận: Lỵ trực trùng: 0 cas; Tiêu chảy: 18 cas; Sốt xuất huyết: 01 cas; Sởi: 0 cas; Tay chân miệng: 0 cas.

### **2. Chương trình y tế- Dân số**

#### **2.1 Phòng chống HIV/AIDS**

Tăng cường chỉ đạo công tác truyền thông về phòng chống HIV/AIDS; thường xuyên thực hiện công tác tư vấn HIV/AIDS tại cộng đồng; thực hiện quản lý khám tư vấn, cấp phát thuốc ARV cho đối tượng nhiễm HIV. Trong quý I ghi nhận 04 cas mắc mới bằng so với cùng kỳ.

#### **2.2. Phòng chống lao**

Trung tâm Y tế và các trạm y tế xã, thị trấn thực hiện tốt công tác khám phát hiện bệnh lao, sàng lọc lao tiềm ẩn; Chỉ đạo các xã, thị trấn quản lý hướng dẫn bệnh nhân khám bệnh đúng định kỳ. Kết quả thực hiện:

Tổng số mẫu xét nghiệm: 227/3.498 mẫu, đạt 6,49% so với chỉ tiêu, giảm 46,46% so với cùng kỳ;

Tổng số quản lý điều trị 190/317 người, đạt 59,94% so với chỉ tiêu, giảm 52% so với cùng kỳ;

Số bệnh nhân phát hiện mới 43/158 người, đạt 27,22% so với chỉ tiêu, giảm 4,44% so với cùng kỳ.

Tổng số bệnh nhân điều trị khỏi: 45 người, giảm 4,65% so với cùng kỳ.

### **2.3. Sức khỏe tâm thần**

Duy trì triển khai chương trình chăm sóc sức khỏe tâm thần tại 11/11 xã, thị trấn. Kết quả thực hiện: Tổng số bệnh nhân đến khám và nhận thuốc trong tháng 892/3.500 người, đạt 25,49% so với chỉ tiêu, tăng 1,25% so với cùng kỳ.

### **2.4. An toàn thực phẩm**

Thực hiện Kiểm tra An toàn vệ sinh thực phẩm tại 11 xã, thị trấn. Tổng số lượt kiểm tra: 207/700 lượt, đạt 29,57% so với chỉ tiêu, giảm 27,87% so với cùng kỳ. Test nhanh 125/65 mẫu, đạt 192,3 % so với chỉ tiêu, giảm 25,60% so với cùng kỳ.

### **2.5. Phòng chống phong**

- Tổng số bệnh nhân được quản lý: 02 người, bằng so với cùng kỳ
- Tổng số bệnh nhân được chăm sóc tàn tật: 02 người, bằng so với cùng kỳ.

### **2.6. Tiêm chủng mở rộng**

Thực hiện tốt các quy định về tiêm chủng, quản lý đối tượng tiêm chủng, đảm bảo an toàn công tác tiêm chủng theo Thông tư 34/2018/TT-BYT, Quyết định số 2470/2019/QĐ-BYT của Bộ Y tế về hướng dẫn dây truyền lạnh bảo quản, sử dụng vắc xin, thực hiện tốt công tác khám sàng lọc trước tiêm chủng, kết quả thực hiện trong quý I /2022 như sau:

- Trẻ em <1 tuổi được tiêm ngừa 8 loại vacxin MDCB:566/2.000 trẻ, đạt 28,3% so với chỉ tiêu, tăng 25,5% so với cùng kỳ.

- Phụ nữ có thai được tiêm VAT M<sub>2</sub> :504/2.000 phụ nữ đạt 25,2% so với chỉ tiêu, tăng 17,21% so với cùng kỳ.

\* Thực hiện chiến dịch tiêm toàn dân vắc xin phòng Covid -19, kết quả thực hiện trong quý I năm 2022:

- Trên 18 tuổi:
  - + Mũi 01: 355 mũi.
  - + Mũi 02: 1.679 mũi.
  - + Mũi 03: 26.421 mũi.
  - + Mũi 04: 1.970 mũi.
- Từ 15-17 tuổi: Không tiêm.
- Từ 12-14 tuổi: Không tiêm.

### **2.7. Phòng chống sốt rét**

Chương trình được triển khai 11/11 xã, thị trấn; có 01 cụm kính hiển vi tại xã Thùy Liễu.

### **2.8. Công tác chăm sóc sức khỏe/ kế hoạch hóa gia đình**

Trung tâm Y tế tiếp tục chỉ đạo, giám sát đơn vị trực thuộc duy trì thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ/kế hoạch hóa gia đình. Kết quả thực hiện:

- Tổng số người áp dụng biện pháp tránh thai: 1.732/8.646 người, đạt 20,03% so với chỉ tiêu, giảm 13,75% so với cùng kỳ.
- Tổng số khám phụ khoa: 3.984/28.405 người đạt 14,03% so với chỉ tiêu, tăng 1,81% so với cùng kỳ.
- Tổng số điều trị phụ khoa: 2.470/11.362 người, đạt 21,74% so với chỉ tiêu, tăng 2,36% so với cùng kỳ.
- Tổng số sanh: 374/1.845 người, đạt 20,27% so với chỉ tiêu, giảm 3,86% so với cùng kỳ.
- Tổng số khám và quản lý thai: 301/1.568 người đạt 19,20% so với chỉ tiêu, giảm 21,61% so với cùng kỳ.

### **2.9. Phòng chống suy dinh dưỡng**

Tổ chức cân, đo cho trẻ để đánh giá tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em của từng xã, thị trấn, kết quả ghi nhận:

- Số trẻ <2 tuổi SDD (CN): 390 trẻ. Tỷ lệ suy dinh dưỡng là 9,01%
- Số trẻ <2 tuổi SDD (CC): 440 trẻ. Tỷ lệ suy dinh dưỡng là 11,77%
- Số trẻ <5 tuổi SDD (CN): 1.081 trẻ. Tỷ lệ suy dinh dưỡng là 10,51%
- Số trẻ <5 tuổi SDD (CC): 1.170 trẻ. Tỷ lệ suy dinh dưỡng là 11,444%

### **2.10. Chương trình nước sạch-vệ sinh môi trường và sức khỏe trường học**

Phối hợp với các cấp, các ngành, đoàn thể tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh, nhà tiêu hợp vệ sinh. Kết quả thực hiện:

- Xây dựng và sửa chữa nhà tiêu hợp vệ sinh: 268/1.000 cái, đạt 26,8% so với chỉ tiêu, tăng 6,77% so với cùng kỳ.
- Kiểm tra, giám sát nhà tiêu hộ gia đình trên địa bàn: 268/1.050 hộ, đạt 25,52% so với chỉ tiêu, tăng 6,77% so với cùng kỳ.

### **2.11. Công tác Dân số - TTGDSK**

Tổ chức tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về chính sách DS-KHHGD. Kết quả thực hiện:

- Tư vấn sức khỏe: 1.734/9.000 đối tượng, đạt 19,27% so với chỉ tiêu, giảm 12,07% so với cùng kỳ.

- Thảo luận nhóm: 417/1.700 lượt, đạt 24,33% so với chỉ tiêu, giảm 6,50% so với cùng kỳ.

- Thăm hộ gia đình: 867/3.500 hộ, đạt 24,77% so với chỉ tiêu, giảm 11,17% so với cùng kỳ.

### **3. Công tác khám, chữa bệnh**

- Tổ chức tốt công tác khám chữa bệnh tại các tuyến. Thực hiện đúng quy định các chế độ chính sách đối với người bệnh. Đảm bảo cung ứng thuốc phục vụ cho công tác khám chữa bệnh, phòng bệnh. Quản lý, sử dụng thuốc đúng quy chế, đảm bảo an toàn, hợp lý.

- Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế theo yêu cầu của Sở Y tế và Bảo hiểm xã hội Kiên Giang.

- Tổng số lượt người khám bệnh ngoại trú: 45.663 lượt, trong đó:

+ Trung tâm Y tế: 16.202/135.000 lượt, so với chỉ tiêu đạt 12 %; so với cùng kỳ giảm 28,88%.

+ Trạm Y tế: 29.461/165.000 lượt, so với chỉ tiêu đạt 17,86%; so với cùng kỳ giảm 20,51%.

- Tổng số bệnh nhân điều trị nội trú: 1.036/7.500 người. So với chỉ tiêu đạt 13,81%, so với cùng kỳ giảm 46,87%.

- Tổng số BN điều trị ngoại trú (có bệnh án ngoại trú): 64/300 lượt. So với chỉ tiêu đạt 21,33%, so với cùng kỳ 59 lượt, tăng 8,47.

- Thực hiện cận lâm sàng:

+ Xét nghiệm: 7.493 lượt, so với cùng kỳ: 8.812 lượt, giảm 14,97%.

+ X Quang: 675 lượt, so với cùng kỳ: 1.161 lượt, giảm 41,86%.

+ Siêu âm: 284 lượt, so với cùng kỳ: 817 lượt, giảm 65,24%.

+ Điện tim: 392 lượt, so với cùng kỳ: 766 lượt, giảm 48,83%.

### **4. Công tác quản lý Dược - Hội đồng thuốc và điều trị**

- Đảm bảo cung ứng thuốc, vật tư y tế tiêu hao cho các khoa lâm sàng, các Trạm Y tế xã, thị trấn.

- Tổ Dược lâm sàng Trung tâm Y tế tăng cường hoạt động theo dõi, kiểm tra, giám sát việc kê đơn thuốc nội trú, ngoại trú nhằm đẩy mạnh việc sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả.

### **5. Công tác Điều dưỡng**

- Thực hiện tốt công tác Điều dưỡng, Định kỳ họp Hội đồng người bệnh 01 tuần/lần đối khoa và tháng/lần đối với Trung tâm Y tế.

- Điều dưỡng trưởng các khoa lâm sàng thực hiện tốt công tác đi buồng kiểm tra, giám sát điều dưỡng trong khoa thực hiện tốt quy trình kỹ thuật chăm sóc người bệnh, quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn của Trung tâm Y tế.

### **6. Công tác Kiểm soát nhiễm khuẩn**

- Xử lý dụng cụ và đồ vải tập trung được triển khai thực hiện tốt góp phần hạn chế đến mức thấp nhất tỷ lệ nhiễm khuẩn Trung tâm Y tế. Quản lý và xử lý tốt chất thải y tế theo thông tư số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT.

- Thực hiện giám sát thường xuyên việc thực hiện vệ sinh môi trường, đảm bảo công tác vệ sinh được sạch sẽ, thoáng mát, mang lại vẻ mỹ quan cho Trung tâm Y tế, kịp thời nhắc nhở chấn chỉnh những nơi vệ sinh chưa đạt yêu cầu.

### **7. Đào tạo đào tạo, nghiên cứu khoa học, tập huấn.**

- Về đào tạo: Trong năm quý I, Trung tâm Y tế đã cử cán bộ viên chức tham gia đào tạo sau đại học: 03 viên chức:

- Về nghiên cứu khoa học: Trung tâm Y tế tham gia đăng ký 10 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở và 03 sáng kiến trình Sở Y tế.

- Về công tác tập huấn: Trung tâm Y tế tập huấn cho tuyến xã về tiêm chủng vắc xin Covid-19

### **8. Công tác Đảng, đoàn thể**

Tham gia hưởng ứng tuần lễ áo dài và kỷ niệm 111 năm ngày quốc tế phụ nữ 08/3/2010 - 08/3/2022.

### **9. Công tác thi đua khen thưởng**

Năm 2022, đăng ký thi đua: Chưa có Kế hoạch của Sở Y tế.

## **III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

### **1. Ưu điểm**

Trong quý I, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, sự quản lý, điều hành của UBND huyện và Sở Y tế; Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh; phối hợp tích cực các cấp, các ngành, đoàn thể với ngành Y tế trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, Trung tâm Y tế đã triển khai thực hiện đồng bộ các mặt hoạt động công tác y tế.

- Các khoa lâm sàng, cận lâm sàng, các trạm y tế xã, thị trấn thực hiện tốt quy định, quy chế chuyên môn đảm bảo thực hiện tốt công tác trực khám bệnh, chữa bệnh và phòng chống dịch, bệnh đặc biệt vào những ngày nghỉ tết Nguyên Đán.

### **2. Tồn tại, hạn chế:**

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài ảnh hưởng đến các mặt hoạt động của trung tâm Y tế và trạm y tế, một số chương trình các chỉ tiêu hoạt động của ngành triển khai còn chậm và một số chỉ tiêu chưa đạt yêu cầu

- Khó khăn trong việc chi trả chế độ chính sách cho nhân viên y tế, người tham gia thực hiện phòng, chống dịch Covid-19, tiêm phòng vắc xin Covid-19.
- Việc cung ứng thuốc từng lúc chưa kịp thời ảnh hưởng đến chất lượng công tác khám chữa bệnh của Trung tâm Y tế.
- Việc giám định, thanh quyết toán Bảo hiểm Y tế vẫn còn tình trạng xuất toán.

## **PHẦN II**

### **CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC Y TẾ QUÝ II NĂM 2022**

Duy trì các mặt đạt được, tích cực khắc phục những tồn tại, hạn chế của quý I, trong quý II tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Chủ động trong công tác phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt dịch Covid-19; Kiểm soát chặt chẽ tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn huyện, tăng cường hoạt động trạm y tế lưu động, tổ chăm sóc bệnh nhân Covid-19 tại cộng đồng; quản lý, điều trị chặt chẽ bệnh nhân Covid-19 tại nhà và cơ thu dung & điều trị của huyện; điều tra, truy vết tổ chức cách ly, xét nghiệm các trường hợp tiếp xúc gần bệnh nhân Covid-19 (F1) theo chỉ đạo của cấp trên.

2. Tiếp tục Tập trung nguồn lực hiện phòng, chống dịch bệnh Covid-19; đẩy nhanh tiến độ thực hiện tiêm vắc xin phòng, Covid-19 theo lộ trình triển khai của tỉnh.

3. Tăng cường chỉ đạo củng cố, chấn chỉnh các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, triển khai thực hiện tốt Chỉ thị 06/2007/CT-BYT, ngày 07/12/2007 của Bộ Y tế về nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân.

4. Duy trì thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu y tế - Dân số, phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

5. Tiếp tục các hoạt động truyền thông, phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm và truyền thông nâng cao nhận thức, giáo dục sức khỏe, của người dân và cộng đồng.

6. Tiếp tục triển khai thực hiện Bộ tiêu chí bệnh viện an toàn phòng, chống dịch Covid-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp ban hành kèm theo Quyết định 3088/QĐ-BYT ngày 16/07/2020 của Bộ Y tế và Bộ tiêu chí phòng khám an toàn phòng, chống Covid -19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp ban hành kèm theo Quyết định 4999/QĐ-BYT ngày 01/12/2020 của Bộ Y tế; Chỉ đạo thực hiện hoàn thành đầy đủ hồ sơ minh chứng theo thang điểm kiểm tra của Bộ tiêu chí.

7. Triển khai thực hiện tháng hành động về An toàn thực phẩm năm 2022 (từ ngày 05/4/2022 đến ngày 15/05/2022).

8. Triển khai thực hiện chiến dịch “Tăng cường tuyên truyền, vận động lồng ghép dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình” đến các xã, thị trấn đợt I/2022.

9. Kiểm tra hoạt động khoa, phòng 6 tháng đầu năm tại Trung tâm Y tế gắn với kiểm tra đánh giá Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện theo Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18/11/2016 và kiểm tra thực hiện cơ sở y tế xanh-sạch đẹp và đổi mới phong cách thái độ phục vụ của nhân viên y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

10. Kiểm tra hoạt động trạm y tế 6 tháng đầu năm 2022, gắn với thực hiện cơ sở y tế xanh-sạch đẹp và đổi mới phong cách thái độ phục vụ của nhân viên y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

11. Tổ chức sinh hoạt khoa học, bình bệnh án, bình đơn thuốc.

12. Tổ chức sơ kết Trung tâm Y tế 6 tháng đầu năm 2022.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác y tế quý I năm 2022 và chương trình công tác quý II năm 2022 của Trung tâm Y tế huyện Gò Quao, đề nghị các khoa, phòng, các trạm y tế xã, thị trấn triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Ban Giám đốc;
- Các khoa, phòng;
- Các trạm Y tế xã, thị trấn;
- Trang Website TTYT;
- Lưu: VT, KHNV.

**GIÁM ĐỐC**



## Phụ lục 02

## KẾT QUẢ CHỈ TIÊU KHÁM CHỮA BỆNH NĂM 2022

(Từ tháng 01 đến tháng 03 năm 2022)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-TTYT, ngày tháng 03 năm 2022)

STT	Nội dung	ĐVT	Chỉ tiêu năm 2022	Thực hiện 03 tháng năm 2022	So sánh (%)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>CÁC KHOA / PHÒNG</b>					
	<b>* KHÁM, CHỮA BỆNH</b>					
1	<b>Tổng số BN nội trú:</b>	Người	<b>7.508</b>	<b>880</b>	<b>12</b>	
	Khoa Cấp cứu	Người	542	64	<b>12</b>	<i>Ra viện</i>
			542	388	<b>72</b>	<i>Nhập khoa</i>
	Khoa Nội	Người	3.045	294	<b>10</b>	
	Khoa Nhiễm	Người	626	46	<b>7</b>	
	Khoa Nhi	Người	1.001	33	<b>3</b>	
	Khoa Ngoại	Người	626	32	<b>5</b>	
	Khoa Sản	Người	834	87	<b>10</b>	
	Khoa YHCT	Người	834			
	<b>Khác</b>	Người				
2	<b>Tổng số lượt khám bệnh ngoại trú:</b>	Lượt	<b>135.000</b>	<b>9.753</b>	<b>7</b>	
	Khoa Khám bệnh	Lượt	110.000	8.021	<b>7</b>	
	Khoa YHCT	Lượt	16.000	968	<b>6</b>	
	Khoa LCK	Lượt	3.000	313	<b>10</b>	
	PK Ngoại	Lượt	3.000	326	<b>11</b>	
	PK Sản	Lượt	3.000	125	<b>4</b>	
	<b>Khác</b>	Lượt				
3	<b>Tổng số BA ĐT ngoại trú</b>	Lượt	<b>300</b>	<b>64</b>	<b>21,33</b>	
	Khoa Khám bệnh	Lượt	20		-	
	Khoa Ngoại	Lượt	60		-	
	Khoa YHCT	Lượt	200		-	
	Khoa LCK	Lượt	20		-	
	<b>Khác</b>	Lượt		64		
	<b>* CẬN LÂM SÀNG</b>					
1	Xét Nghiệm	Lượt		7.493		
2	X Quang	Lượt		675		

3	Siêu Âm	Lượt		284		
4	Điện tim	Lượt		392		
<b>II</b>	<b>TRẠM Y TẾ</b>	Lượt	<b>165.556</b>			
<b>TYT VPA</b>						
1	TS lượt khám bệnh	Lượt	11.188	1.193	<b>11</b>	
	KCB bằng YHCT hoặc kết hợp YHHĐ với YHCT	Lượt	1.119		-	
<b>TYT VPB</b>						
2	TS lượt khám bệnh	Lượt	10.771	2.173	<b>20</b>	
	KCB bằng YHCT hoặc kết hợp YHHĐ với YHCT	Lượt	1.077	285	<b>26</b>	
<b>TYT VĨNH THẮNG</b>						
3	TS lượt khám bệnh	Lượt	8.072	1.698	<b>21</b>	
	KCB bằng YHCT hoặc kết hợp YHHĐ với YHCT	Lượt	807	328	<b>41</b>	
<b>TYT VĨNH TUY</b>						
4	TS lượt khám bệnh	Lượt	14.822	3.247	<b>22</b>	
	KCB bằng YHCT hoặc kết hợp YHHĐ với YHCT	Lượt	1.482	599	<b>40</b>	
<b>TYT VHHN</b>						
5	TS lượt khám bệnh	Lượt	18.229	1.595	<b>9</b>	
	KCB bằng YHCT hoặc kết hợp YHHĐ với YHCT	Lượt	1.823		-	
<b>TYT VHHB</b>						
6	TS lượt khám bệnh	Lượt	15.686	2.987	<b>19</b>	
	KCB bằng YHCT hoặc kết hợp YHHĐ với YHCT	Lượt	1.569	806	<b>51</b>	
<b>TYT ĐỊNH HÒA</b>						
7	TS lượt khám bệnh	Lượt	19.103	4.570	<b>24</b>	
	KCB bằng YHCT hoặc kết hợp YHHĐ với YHCT	Lượt	1.910	109	<b>6</b>	
<b>TYT ĐỊNH AN</b>						
8	TS lượt khám bệnh	Lượt	20.573	3.834	<b>19</b>	
	KCB bằng YHCT hoặc kết hợp YHHĐ với YHCT	Lượt	2.057	255	<b>12</b>	
<b>TYT THỦY LIÊU</b>						
9	TS lượt khám bệnh	Lượt	14.255	1.366	<b>10</b>	
	KCB bằng YHCT hoặc kết hợp YHHĐ với YHCT	Lượt	1.426	212	<b>15</b>	
<b>TYT THỐI QUẢN</b>						
10	TS lượt khám bệnh	Lượt	20.892	3.730	<b>18</b>	

	KCB bằng YHCT hoặc kết hợp YHHD với YHCT	Lượt	2.089	455	<b>22</b>	
<b>11</b>	<b>TYT THỊ TRẦN</b>					
	TS lượt khám bệnh	Lượt	11.965	2.962	<b>25</b>	
	KCB bằng YHCT hoặc kết hợp YHHD với YHCT	Lượt	1.197			

**\* TS Bn chuyển viện: 122**

**\* TS Bn chuyển tuyến: 933**

**\* TS Bn tử vong: 05**

**\* TS KSK: 374**

**Phụ lục 01**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU PHÒNG, CHỐNG DỊCH VÀ CHƯƠNG TRÌNH Y TẾ - DÂN SỐ NĂM 2022**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-TTYT ngày tháng 03 năm 2022)*

**1. Công tác phòng, chống dịch bệnh**

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện 03 tháng năm 2022	Thực hiện 03 tháng năm 2021	Tỷ lệ tăng giảm
1	Sốt xuất huyết	Cas	01	09	Giảm 08 cas
2	Tay-Chân- Miệng	Cas	0	18	Giảm 18 cas
3	Sởi	Cas	0	02	Giảm 02 cas
4	Thương hàn	Cas			
6	Tiêu chảy	Cas	18	56	Giảm 38 cas
7	Lỵ trực trùng	Cas	0	02	Giảm 02 cas
8	Lỵ A míp	Cas			
9	Thủy đậu	Cas			
10	Cúm	Cas			

**2. Các chương trình Y tế- Dân số:**

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu năm 2022	Thực hiện năm 03 tháng 2022	Tỷ lệ đạt (%)	Thực hiện 03 tháng năm 2021	Tỷ lệ tăng giảm
<b>2.1. Chương trình tiêm chủng mở rộng</b>							
01	Số trẻ <1 tuổi được tiêm ngừa 08 loại Vắc xin	Trẻ	2.000	566	28,3	451	Tăng 25,5%
02	Phụ nữ có thai được tiêm VAT M+2	Phụ nữ	2.000	504	25,2	430	Tăng 17,21%
<b>2.2 Chương trình phòng, chống HIV/AIDS</b>							
1	Tổng số xét nghiệm máu	Cas	1.730	511	29,54	420	Tăng 21,67%
2	Số cas nhiễm HIV mới phát hiện	Cas	20	04	20	04	Bằng

3	Tổng số chuyển sang AIDS	Ca	-	0	-	0	Bằng
4	Tổng số tử vong	Ca	-	01	-	0	Tăng 01 cas
5	Tổng số tư vấn	Người	-	740	-	529	Tăng 39,89%
6	Tổng số bệnh đang cấp thuốc điều trị	Ca	-	115	-	89	Tăng 29,21%
7	Tổng số quản lý tích lũy	Ca	-	143	-	113	Tăng 29,55%
8	Tổng số tích lũy nhiễm	Ca	-	264	-	239	Tăng 10,46%
9	Tổng số tích lũy AIDS	Ca	-	184	-	178	Tăng 3,37%
10	Tổng số tích lũy tử vong	Ca	-	99	-	93	Tăng 6,45%

#### 2.4. Chương trình phòng, chống Sốt rét: Có 01 cụm hiện vi tại xã Vĩnh Tuy

#### 2.5. Chương trình lao:

1	Tổng số mẫu xét nghiệm đàm	Mẫu	3.498	227	6,49	424	Giảm 46,46%
02	Tổng số người quản lý điều trị	Người	317	190	59,94	396	Giảm 52%
03	Tổng số bệnh nhân phát hiện mới	Người	158	43	27,22	45	Giảm 4,44%
04	Tổng số bệnh nhân điều trị khỏi	Người		45		43	Tăng 4,65%
05	Tổng số bệnh nhân tử vong	Người		0		0	Bằng
06	Tổng số người đến thử đàm	Người		184		255	Giảm 18,22%
07	Tổng số bệnh nhân thu dung	Người		43		45	Giảm 4,44%

#### 2.6. Chương trình phòng, chống bệnh phong

01	Tổng số bệnh nhân được quản lý	Người		02		02	Bằng
02	Tổng số bệnh nhân được chăm sóc tàn tật	Người		02		02	Bằng
03	Mỏ lỗ đáo	Điểm					

04	Tổng số bệnh nhân khám giám sát	Người					02	
05	Khám tiếp xúc	Người					07	
<b>2.7. Chương trình chăm sóc sức khỏe tâm thần</b>								
01	Tổng số lượt bệnh nhân khám bệnh	Người	3.500	892	25,49		881	Tăng 1,25%
02	Tổng số bệnh nhân nhận thuốc	Người	3.500	892	25,49		881	Tăng 1,25%
<b>2.8. Chương trình ATVSTP</b>								
1	Tổng số lượt kiểm tra	Lượt	700	207	29,57		287	Giảm 27,87%
2	Mẫu xét thực phẩm	Mẫu						
3	Nhắc nhở	Cơ sở		28			54	Giảm 48,15%
4	Số cơ sở tiêu hủy sản phẩm	Cơ sở		20			14	Tăng 42,85%
5	Mẫu test nhanh	Mẫu	65	125	192,3		168	Giảm 25,6%
6	Cấp giấy chứng nhận ĐDK	Giấy						
7	Quản lý BATT	Bếp						
8	Phát thanh	Lượt		85			85	Tăng 6,06%
9	Băng rol tuyên truyền	Cái		35			33	Bằng
10	Băng đĩa hình	Băng						
11	Loại sản phẩm bị tiêu hủy	Loại		17			41	Giảm 24 loại
12	Số lượng bị tiêu hủy	Kg		130			151	Giảm 21 kg
<b>2.9. Chương trình CSSKSS – KHHGD</b>								
1	Tổng số người áp dụng biện pháp tránh thai. Trong đó	Người	8.646	1.732	20,03		2.008	Giảm 13,75%
	- Đặt vòng	Người	2.556	421	16,47		602	Giảm 30,07%
	- Thuốc uống	Người	2.893	664	22,95		633	Tăng 4,90%
	- Bao cao su	Người	2.850	553	19,40		681	Giảm 18,80%

	- Thuốc tiêm	Người	342	94	27,49	92	Tăng 2,17%
6	Tổng số khám phụ khoa	Người	28.405	3.984	14,03	3.913	Tăng 1,81%
7	Tổng số điều trị phụ khoa	Người	11.362	2.470	21,74	2.413	Tăng 2,36%
8	Tổng số sanh	Người	1.845	374	20,27	389	Giảm 3,86 %
9	Tổng số khám, quản lý thai	Người	1.568	301	19,20	384	Giảm 21,61%
<b>2.10. Phòng, chống suy dinh dưỡng</b>							
1	Số trẻ <2 tuổi SDD (CN)	Trẻ		390	Tỷ lệ SDD 9,01%		
2	Số trẻ <2 tuổi SDD(CC)	Trẻ		440	Tỷ lệ SDD 11,77%		
3	Số trẻ <5 tuổi SDD(CN)	Trẻ		1.081	Tỷ lệ SDD 10,51%		
4	Số trẻ <5 tuổi SDD (CC)	Trẻ		1.170	Tỷ lệ SDD 11,44%		
5	Trẻ 6- 36 tháng được uống vitamin A	Trẻ					
6	Bà mẹ sau sanh uống vitamin A	Bà mẹ					
<b>2.11. Chương trình vệ sinh môi trường và sức khỏe môi trường</b>							
1	Xây dựng và sửa chữa nhà tiêu hợp vệ sinh	Cơ sở	1.000	268	26,8	251	Tăng 6,77%
2	Kiểm tra vệ sinh các nguồn nước ăn uống	Cơ sở	13				
3	Kiểm tra, đánh giá và hướng dẫn các cơ sở sản xuất thực hiện các biện pháp quản lý chất thải	Cơ sở	13				
4	Kiểm tra, giám sát các cơ sở y tế trên địa bàn về quản lý chất thải y tế	Cơ sở	11				
5	Kiểm tra, giám sát nhà tiêu hộ gia đình trên địa bàn	Hộ	1.050	268	25,52	251	Tăng 6,77%
6	Số trường học được kiểm tra, giám sát các yếu tố vệ sinh trường học	Trường	15				
7	Số trường có khám sức khỏe cho học sinh theo quy định	Trường	15				
8	Số học sinh được khám sức khỏe định kỳ có hồ sơ quản lý sức khỏe và bệnh tật	HS	7.000				
<b>2.12. Công tác Dân số- TTGDSK</b>							

1	Thảo luận nhóm	Lượt	1.700	417	24,33	446	Giảm 6,50%
2	Số lần thăm hộ gia đình	Hộ	3.500	867	24,77	976	Giảm 11,17%
3	Tư vấn sức khỏe	Đối tượng	9.000	1.734	19,27	1.972	Giảm 12,07%